TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Trần Văn Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: B); sinh năm 1990 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29-11-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-3-2019 đến ngày 16-3-2019 chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử *(Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên toà).*

2. Bùi Văn T, sinh năm 1990 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh BR-VT; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Bùi Văn H và bà Thái Thị H; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-3-2019 đến ngày 16-3-2019 chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử *(Bị cáo Bùi Văn T có mặt tại phiên toà)*.

- Bị hại: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1982.

Đại chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu *(có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13-3-2019, bị cáo Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển số 72L8-0446 chở bị cáo Nguyễn Văn H về nhà thuộc thị trấn Đất Đỏ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khi đi ngang qua nhà Anh Võ Ngọc T thuộc thôn P, xã Đ, huyện C thì thấy trước sân nhà anh T có phơi tiêu khô không có người trông coi nên bị cáo H bàn với bị cáo T vào trộm cắp để lấy tiền mua ma túy để sử dụng và bị cáo T đồng ý. Các bị cáo dừng xe mô tô trước cổng nhà anh T rồi bị cáo T đi bộ vào cuốn bạt đang phơi tiêu khô ở giữa sân, còn bị cáo H quay xe lại đề phòng bị phát hiện sẽ thuận lợi cho việc chạy trốn. Một lúc sau, bị cáo H vào sân phụ bị cáo T cuốn bạt đang phơi tiêu và nói với bị cáo T đi kiếm bao để đựng tiêu thì bị cáo T nói để hốt thêm tiêu. Trong khi cả hai đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bắt quả tang.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 15-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 70kg hạt tiêu khô có giá trị: 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

- 70 kg tiêu khô và 01 bạt kích thước 10m x 4m là tài sản của Anh Võ Ngọc T nên ngày 18-3-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh T;

- 01 xe mô tô biển số 72L8-0446, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Bùi Thị H. Việc bị cáo T sử dụng xe đi trộm cắp thì bà H không biết nên ngày 12-4-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà H.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 14-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13-3-2019, tại nhà anh Võ Ngọc T thuộc thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đang lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 70 kg tiêu khô của Anh Võ Ngọc T trị giá 3.150.000 đồng thì bị bắt quả tang nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T là những người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Đây là vụ án có đồng phạm và bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo T phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên không phải phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu giữ và trả lại cho bị hại nên thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu giữ và trả lại cho bị hại nên thiệt hại không lớn; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Ngày 29-11-2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 24-8-2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt thì đến ngày 13-3-2019 lại

tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải cho bị cáo.

Đối với bị cáo T: Không có tình tiết tăng nặng.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo H; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 70 kg tiêu khô và 01 bạt kích thước 10m x 4m là tài sản của Anh Võ Ngọc T nên ngày 18-3-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh Võ Ngọc T là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72L8-0446, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Bùi Thị H. Việc bị cáo T sử dụng xe đi trộm cắp thì bà H không biết nên ngày 12-4-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà H là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khỏan 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 13-3-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 13-3-2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-5-2019). Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Phòng PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy